

RESEARCH ON TRADITIONAL FESTIVALS OF ETHNIC MINORITIES ASSOCIATED WITH TOURISM DEVELOPMENT FOR RESEARCH AND TEACHING AT VIETNAM ACADEMY FOR ETHNIC MINORITIES

Tran Quoc Hung

Vietnam Academy of Ethnic Minority

Email: hungtq@hvd.edu.vn

Received: 18/8/2022; Reviewed: 29/8/2022; Revised: 06/9/2022; Accepted: 12/9/2022; Released: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/729>

Research on traditional festivals of ethnic minorities has been studied by many agencies, organizations and individuals at research institutes, universities and localities... However, research on traditional festivals of ethnic minorities associated with tourism development for research and teaching at Vietnam Academy for Ethnic Minorities has not yet had studied by any research work. This is an issue that needs to be researched, contributing to supplementing theoretical and practical knowledge about ethnic minority traditional festivals associated with tourism development. This issue is considered as the strength and potential of the ethnic minority affairs as well as an opportunity to preserve and promote traditional cultural values in combination with current development trends to create new values suitable for contemporary social life and seize the opportunity to create a new and sustainable livelihood that is community-based tourism development.

Keywords: *Traditional festival; Ethnic minority; Tourism development; Teaching; Vietnam Academy for Ethnic Minorities; Research and teaching.*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là quốc gia đa tộc người với 54 dân tộc, trong đó có 53 dân tộc thiểu số (DTTS) đồng nghĩa với đó là sự phong phú và đa dạng của rất nhiều loại hình lễ hội. Theo thống kê 2009, hiện cả nước Việt Nam có 7.966 lễ hội; trong đó có 7.039 lễ hội dân gian (chiếm 88,36%), 332 lễ hội lịch sử (chiếm 4,16%), 544 lễ hội tôn giáo (chiếm 6,28%), 10 lễ hội du nhập từ nước ngoài (chiếm 0,12%), còn lại là lễ hội khác (chiếm 0,5%). Qua số liệu trên, có thể thấy lễ hội dân gian chiếm 88,36%, có một tỷ trọng lớn trong tổng số các lễ hội Việt Nam. Các lễ hội truyền thống xuất phát từ nền nông nghiệp của cư dân trồng lúa, cho nên các lễ hội truyền thống đều xoay quanh chủ đề về cầu an, cầu mùa của cộng đồng. Tuy nhiên, trong xã hội phát triển năng động hiện nay ít nhiều các lễ hội truyền thống đã bị mai một, lãng quên, hoặc tổ chức lễ hội đã giảm bớt tính nguyên vẹn của nghi lễ hoặc đã bị hành chính hóa, bị biến tướng ít nhiều. Trong đó, những tác động mạnh mẽ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và hội nhập, những giá trị văn hóa truyền thống bị biến đổi, mai một là điều khó tránh khỏi. Vai trò cộng đồng bị giảm sút, thậm chí một bộ phận không nhỏ thờ ơ với văn hóa của chính dân tộc mình. Vấn đề đặt ra đối với các chủ thể là quản lý nhà nước và vai trò cộng đồng trong giải quyết

hài hòa bài toán phát triển KT-XH với việc bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống của DTTS trong bối cảnh hiện nay nhằm hạn chế thực trạng mai một, thất truyền và khả năng khôi phục, phục dựng lại các nét đẹp của lễ hội truyền thống trong đời sống của cộng đồng. Vì vậy, đây là một khoảng trống lớn cần được nghiên cứu phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp phát huy vai trò chủ động, tích cực của cộng đồng về bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống của DTTS là một việc làm cấp thiết trong bối cảnh hiện nay.

Trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy tại Học viện Dân tộc lĩnh vực văn hóa học và quản lý văn hóa, trong đó có thành tố lễ hội truyền thống DTTS luôn được cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên quan tâm, nghiên cứu tại các học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam; Quản lý văn hóa dân tộc; Văn hóa dân gian; Quản lý sự kiện và các chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc của Học viện Dân tộc. Vì vậy, nghiên cứu lễ hội truyền thống DTTS gắn với phát triển du lịch là một trong những vấn đề cần thiết trong nghiên cứu và quản lý thực tiễn hiện nay tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Trong phạm vi bài viết này, tác giả bàn thảo về vấn đề nhận diện các nghiên cứu lễ hội truyền thống DTTS gắn với phát triển du lịch trong giai đoạn hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu

Lễ hội truyền thống là vấn đề luôn được các quốc gia, tổ chức và các nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu nhằm bảo tồn, phục dựng các giá trị văn hóa không bị mai một, biến mất do tác động của con người và môi trường như: Công ước UNESCO năm 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể. Tác giả Brian Garrod, Alan Fayall trong nghiên cứu về quản lý di sản và du lịch lại thừa nhận cần có sự cân bằng giữa bảo tồn và khai thác, nếu di sản không được bảo vệ, giữ gìn thì sẽ bị mất, không còn gì để lại cho thế hệ mai sau. “Khi các nhà quản lý di sản văn hóa (DSVH) nghiên cứu, bàn thảo về kế hoạch bảo tồn, họ quan tâm nhiều đến việc duy trì nguồn tài nguyên ở một mức độ bền vững”; học giả Ashworth, G.J. (1997) với tác phẩm “Elements of Planning and Managing Heritage Sites” (Các yếu tố quy hoạch và quản lý di sản) với việc tổng kết thực tiễn về các mô hình bảo tồn văn hóa trên thế giới thành ba quan điểm tương ứng với đó là ba mô hình đó là: Bảo tồn y nguyên; bảo tồn trên cơ sở kế thừa và bảo tồn - phát triển.

Ở Việt Nam, Quốc hội đã ban hành Luật Di sản văn hóa (năm 2001) và các văn bản dưới luật về việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa trong đó có nội dung lễ hội truyền thống, trong lĩnh vực này các tác giả trong nước như: Đào Duy Anh, Nguyễn Văn Huyền, Trần Quốc Vượng, Tô Ngọc Thanh đã bàn luận nhiều về vấn đề lễ hội. Đặc biệt thời gian gần đây có tác giả Bùi Hoài Sơn (2007) với “Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt ở châu thổ Bắc bộ từ năm 1945 đến nay”; Đào Ngọc Anh với công trình nghiên cứu “Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa người Mông thông qua du lịch cộng đồng ở bản Sín Chải, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai” hay nghiên cứu về cấu trúc lễ hội, tác giả Đoàn Minh Châu đã có phân tích sâu sắc về cơ sở lý thuyết và phương pháp luận nghiên cứu lễ hội. Qua nghiên cứu, trình bày về lý luận của lễ hội, tác giả đã nghiên cứu về cấu trúc và chức năng của lễ hội truyền thống cũng như cấu trúc lễ của lễ hội đương đại. Đây là những tri thức rất hữu dụng để bài viết có thể kế thừa những tri thức này trong quá trình tham khảo vào nội dung nghiên cứu cụ thể của tác giả.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng chủ yếu phương pháp tổng hợp, so sánh, đối chiếu các tài liệu thứ cấp, gồm hệ thống các văn bản chính sách về văn hóa của UNESCO và Việt Nam. Lễ hội truyền thống gắn với phát triển du lịch là một vấn đề lớn và phức tạp, cho nên vấn đề này được chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức khoa học tiếp cận qua nhiều góc độ khác nhau như: Từ phía quản lý nhà nước, vai trò của cộng đồng, hay tiếp cận từ các quan điểm của Ashworth, G.J. (1997) với ba mô hình đó là: Bảo tồn y nguyên; bảo tồn trên cơ sở kế thừa và bảo tồn - phát triển. Trong quá trình nghiên cứu, bài báo đã sử dụng kết hợp các phương pháp như: Phương pháp thu thập tài liệu, thống kê dùng để lựa chọn

các tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung và đối tượng nghiên cứu, đồng thời là tiền đề giúp việc phân tích, đánh giá tổng hợp một cách chính xác và khách quan; phương pháp chuyên gia: Bài báo đã có sự tham vấn của các chuyên gia là các nhà khoa học tại Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam, Học viện Dân tộc, Trường Khoa học và xã hội nhân văn Hà Nội;...

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Một số khái niệm cơ bản

Lễ hội là một từ ghép của hai Hán - Việt: Lễ và Hội. Theo đó, “Lễ” là các nghi thức, nghi lễ bày tỏ sự thành kính đối với thần linh, tổ tiên hay bề trên còn “Hội” có nghĩa là họp nhau để giải quyết các việc hay hưởng thụ các giá trị văn hóa do cộng đồng tạo ra. Hai từ lễ hội cũng tương tự như trong tiếng Anh và tiếng Pháp: “Lễ” là Ceremony và “Hội” là Festival.

Lễ hội truyền thống là một sinh hoạt văn hóa mang tính phức hợp, một hiện tượng văn hóa dân gian tổng thể, bao gồm gần như tất cả các phương diện khác nhau của đời sống xã hội của con người: sinh hoạt tín ngưỡng, nghi lễ, phong tục, giao tiếp và gắn kết xã hội, các sinh hoạt diễn xướng dân gian (hát, múa, trò chơi, sân khấu...), các cuộc thi tài, vui chơi giải trí, ẩm thực, mua bán... Không có một sinh hoạt văn hóa truyền thống nào của nước ta lại có thể sánh được với lễ hội cổ truyền, trong đó chứa đựng đặc tính vừa đa dạng, vừa nguyên hợp này. Chủ thể của lễ hội truyền thống là cộng đồng, đó là cộng đồng làng, cộng đồng nghề nghiệp, cộng đồng tôn giáo tín ngưỡng, cộng đồng thị dân và lớn hơn cả là cộng đồng quốc gia dân tộc. Nói cách khác, không có lễ hội nào lại không thuộc về một dạng cộng đồng, của một cộng đồng nhất định. Cộng đồng chính là chủ thể sáng tạo, hoạt động và hưởng thụ các giá trị văn hóa của lễ hội.

Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyển đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác. Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai. Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi. Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường. Du lịch văn hóa là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền

thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại.

4.2. Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Theo thống kê của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, hiện cả nước có 7.966 lễ hội. Tính ra, trung bình mỗi ngày diễn ra khoảng 22 lễ hội. Tức là bình quân mỗi giờ, ở Việt Nam lại có một lễ hội được tổ chức. Trong số 7.966 lễ hội của cả nước thì lễ hội dân gian: 7.039 (88,36%), điều này cho thấy lễ hội truyền thống là một bộ phận hữu cơ gắn bó mật thiết trong đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng các dân tộc ở nước ta nói chung và các DTTS nói riêng. Lễ hội truyền thống của các DTTS ở nước ta là sản phẩm kết tinh từ quá trình lao động sáng tạo, xuất phát từ thế giới quan “vạn vật hữu linh” trong tôn giáo và tín ngưỡng dân gian của cộng đồng các DTTS. Vì vậy, đã hình thành nên rất nhiều lễ hội mang đặc trưng của văn hóa từng tộc người, từng vùng, miền. Tựu chung lại, lễ hội truyền thống của cộng đồng các dân tộc được tổ chức với ước vọng cầu mong cầu quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu tránh được thiên tai, dịch bệnh đem đến cuộc sống ấm no, bình yên trong đời sống cộng đồng.

Tuy nhiên, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế - xã hội trong thời gian gần đây dẫn đến nhiều tác động, có cả tác động tích cực và hạn chế liên quan đến việc quản lý và tổ chức lễ hội truyền thống. Ngoài những thành tựu đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, nhưng mặt hạn chế là có nhiều lễ hội đã mai một, hoặc khi tổ chức bị giảm bớt (đặc biệt các giá trị cốt lõi của lễ hội) và thay vào là các giá trị mới chưa được kiểm chứng hay các yếu tố văn hóa lai căng được thực hành tại lễ hội.

Trước tình hình đó, từ năm 1999 đến năm 2004, Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã phối hợp với các địa phương lựa chọn 8 lễ hội của 8 DTTS để tiến hành điều tra, khảo sát,

xây dựng thành kịch bản và hỗ trợ kinh phí để nhân dân tổ chức lễ hội. Đó là: Lễ hội Gầu Tào của người Mông (xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình); lễ hội Hoa Ban của người Thái (xã Chiềng Khoa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La); lễ hội Tâm Ngột của người Mông (xã ĐakTít, huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông); lễ hội Cúng máng nước của người Xơ Đăng (huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum); lễ hội BuBsah N'Gáp bon của người Mông - Preh (xã Nam Nung, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông); lễ hội Cầu mưa của người Hrê (xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi); lễ hội Lồng tồng của người Tày (xã Lam Sơn, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn); lễ hội Cầu mưa của người Sán Chay (xã Túc Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên).

Năm 2005, Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tiếp tục chỉ đạo đề điều tra, khảo sát, xây dựng kịch bản và hỗ trợ bảo tồn 8 lễ hội tiêu biểu của 8 dân tộc: Nùng (tỉnh Lạng Sơn), Phù Lá (tỉnh Yên Bái), Mông (tỉnh Lai Châu), Mường (tỉnh Phú Thọ), Dao (Quảng Ninh), Chăm (Phú Yên), Chơ-ro (tỉnh Bình Thuận), Chơ-ro (tỉnh Đồng Nai).

Trong năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lựa chọn 7 lễ hội truyền thống các dân tộc thiểu số để phục dựng, bảo tồn gồm: Lễ hội truyền thống dân tộc Lào, tỉnh Điện Biên; Lễ hội truyền thống dân tộc La Chí, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; Lễ hội truyền thống dân tộc Nùng, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; Lễ hội truyền thống dân tộc Thái, tỉnh Yên Bái; Lễ hội truyền thống tỉnh Bình Phước; Lễ hội truyền thống dân tộc Si La, tỉnh Lai Châu; Lễ hội truyền thống dân tộc Gia-rai, tỉnh Kon Tum.

Từ năm 2012 đến năm 2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quyết định ghi danh 137 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, trong đó cả nước có 35 lễ hội truyền thống; tập quán xã hội và tín ngưỡng của cộng đồng các DTTS được ghi vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, cụ thể ở bảng sau:

Bảng. Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

TT	Tên di sản	Quyết định	Loại hình	Tỉnh/Thành phố
1	Lễ hội Nhảy lửa của người Pà Thẻn	5079/QĐ - BVHTTDL Ngày 27/12/2012	Lễ hội truyền thống	Xã Tân Bắc, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang
2	Lễ hội Gầu tào	5079/QĐ - BVHTTDL Ngày 27/12/2012	Lễ hội truyền thống	Tỉnh Lào Cai Tỉnh Hà Giang
3	Lễ hội Kỳ yên ở đình Gia Lộc	5079/QĐ - BVHTTDL Ngày 27/12/2012	Lễ hội truyền thống	Thị trấn Tráng Bàng, huyện Tráng Bàng, tỉnh Tây Ninh
4	Lễ hội Tháp Bà (Ponagar) Nha Trang	5079/QĐ - BVHTTDL Ngày 27/12/2012	Lễ hội truyền thống	Tỉnh Khánh Hòa
5	Lễ hội Lồng tồng của người Tày	5079/QĐ - BVHTTDL Ngày 27/12/2012	Lễ hội truyền thống	Tỉnh Tuyên Quang
6	Lễ cúng tổ tiên của người Lô Lô	5079/QĐ - BVHTTDL Ngày 27/12/2012	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang
7	Nghi lễ Cấp sắc của người Dao	5079/QĐ - BVHTTDL Ngày 27/12/2012	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Bắc Kạn Tỉnh Hà Giang Tỉnh Lào Cai Tỉnh Yên Bái

8	Lễ cúng thần rừng của người Pu Péo	5079/QĐ - BVHTTDL Ngày 27/12/2012	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Xã Phó Là, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang
9	Lễ Bỏ mã của người Ra-glai	5079/QĐ - BVHTTDL Ngày 27/12/2012	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Xã Ba Cùm Bắc, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa
10	Nghi lễ Then của người Tày	5079/QĐ - BVHTTDL Ngày 27/12/2012	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Lào Cai Tỉnh Quảng Ninh Tỉnh Tuyên Quang
11	Lễ hội Roóng pooc của người Giáy	3820/QĐ-BVHTTDL Ngày 31/10/2013	Lễ hội truyền thống	Xã Tả Van, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
12	Lễ Pút tông của người Dao đỏ	3820/QĐ-BVHTTDL Ngày 31/10/2013	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
13	Nghi lễ Cấp sắc của người Dao	3820/QĐ-BVHTTDL Ngày 31/10/2013	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Tuyên Quang
14	Nghi lễ Then của người Tày	2684/QĐ-BVHTTDL Ngày 25/08/2014	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Cao Bằng
15	Lễ hội năm mới của người Giáy	2684/QĐ-BVHTTDL Ngày 25/08/2014	Lễ hội truyền thống	Xã Tát Ngà, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang
16	Nghi lễ dựng Cây nêu và bộ Gu của người Co	2684/QĐ-BVHTTDL Ngày 25/08/2014	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Xã Trà Kót, xã Trà Nú, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam
17	Nghi lễ Cấp sắc của người Dao	2684/QĐ-BVHTTDL Ngày 25/08/2014	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Thái Nguyên
18	Lễ hội Ok Om Bok của người Khmer	2684/QĐ-BVHTTDL Ngày 25/08/2014	Lễ hội truyền thống	Tỉnh Trà Vinh
19	Lễ hội Lồng tồng Ba Bể	4205/QĐ-BVHTTDL Ngày 19/12/2014	Lễ hội truyền thống	Xã Nam Mẫu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn
20	Lễ hội Khô già già của người Hà Nhì đen	4205/QĐ-BVHTTDL Ngày 19/12/2014	Lễ hội truyền thống	Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
21	Lễ Cấp sắc của người Tày	1877/QĐ-BVHTTDL Ngày 8/06/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Bắc Kạn
22	Lễ Kín pang then của người Thái trắng	1877/QĐ-BVHTTDL Ngày 8/06/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên
23	Tết Nào pè châu của người Mông đen	1877/QĐ-BVHTTDL Ngày 8/06/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên
24	Lễ cầu mưa của Yang Potao Apui	1877/QĐ-BVHTTDL Ngày 8/06/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Gia Lai
25	Lễ hội Quỷa Hiéng (Lễ hội qua năm) của người Dao đỏ	1877/QĐ-BVHTTDL Ngày 8/06/2015	Lễ hội truyền thống	Xã Hồ Thầu, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang
26	Nghi lễ Then của người Tày	1877/QĐ-BVHTTDL Ngày 8/06/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Hà Giang
27	Lễ hội Bùng kham	1877/QĐ-BVHTTDL Ngày 8/06/2015	Lễ hội truyền thống	Xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn
28	Lễ hội Ná nhèm	1877/QĐ-BVHTTDL Ngày 8/06/2015	Lễ hội truyền thống	Xã Trán Yên, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn
29	Lễ Hết chá của người Thái	1877/QĐ-BVHTTDL Ngày 8/06/2015	Lễ hội truyền thống	Xã Đồng Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
30	Nghi lễ Then của người Tày, người Nùng	3465/QĐ-BVHTTDL Ngày 13/10/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Bắc Giang
31	Nghi lễ Then của người Tày, người Nùng	3465/QĐ-BVHTTDL Ngày 13/10/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Lạng Sơn
32	Nghi lễ Then của người Tày	3465/QĐ-BVHTTDL Ngày 13/10/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
33	Nghi lễ Hết khoăn của người Nùng	3465/QĐ-BVHTTDL Ngày 13/10/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên
34	Lễ Gạ ma do (Cúng rừng) của người Hà Nhì	3465/QĐ-BVHTTDL Ngày 13/10/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
35	Lễ Khoi kìm (Cúng rừng) của người Dao đỏ	3465/QĐ-BVHTTDL Ngày 13/10/2015	Tập quán xã hội và tín ngưỡng	Tỉnh Lào Cai

Nguồn. Tổng hợp từ Cục Di sản văn hóa¹

¹. <http://dsvh.gov.vn/danh-muc-di-san-van-hoa-phi-vat-the-quoc-gia-1789>, truy cập lần cuối ngày 20/6/2022.

Qua nguồn dữ liệu trên cho thấy, lễ hội truyền thống và phong tục tập quán của cộng đồng các DTTS ở nước ta rất đa dạng, nguồn tài nguyên văn hóa này là tài sản vô giá, là chất liệu quan trọng nếu biết bảo tồn, phát huy hiệu quả, khai thác, sáng tạo hợp lý sẽ là nguồn lực quan trọng để nâng cao đời sống tinh thần, tái tạo sức lao động của đồng bào, đặc biệt trong phát triển du lịch tạo sinh kế mới, bền vững cho đồng bào các DTTS ở nước ta với những loại hình du lịch như: Du lịch nghỉ dưỡng; du lịch cộng đồng; du lịch văn hóa; du lịch sinh thái...

Lễ hội truyền thống và phát triển du lịch có mối quan hệ mật thiết với nhau. Bởi, bảo tồn lễ hội truyền thống tốt là cơ sở, tiền đề phát triển du lịch và thông qua phát triển du lịch để có nguồn lực bảo tồn lễ hội truyền thống hiệu quả. Tuy nhiên, đây là góc nhìn thuận chiều, hướng đến tích cực, bên cạnh đó mối quan hệ này cũng có những hạn chế nhất định như bài toán về quản lý, tổ chức lễ hội; các thực hành tôn giáo, tín ngưỡng dân gian trong không gian thiêng bị tác động bởi những tác nhân ngoài cộng đồng như chính quyền, du khách, hay sự sắp đặt của chính cộng đồng đưa những yếu tố đương đại mà chưa hẳn phù hợp với giá trị truyền thống; hay trò chơi của hội như đua nhạc DJ vào không gian lễ hội, cờ bạc, cá độ... tất cả các tác nhân đó đã phần nào làm giảm giá trị của lễ hội truyền thống trong bối cảnh hiện nay.

4.3. Học liệu về lễ hội truyền thống dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch phục vụ nghiên cứu, giảng dạy tại Học viện Dân tộc

Tình hình học liệu về chủ đề lễ hội truyền thống tại Học viện Dân tộc hiện nay chưa có nhiều tài liệu chuyên khảo về chủ đề này mà chủ yếu các tài liệu tập trung về văn hóa của các tác giả như: Đào Duy Anh; Nguyễn Văn Huyền, Trần Quốc Vượng; Tô Ngọc Thanh; Nguyễn Văn Huy, Vương Xuân Tình; Trần Ngọc Thêm; Nguyễn Chí Bền... về văn hóa các dân tộc Việt Nam, trong đó có nội dung bàn luận đến các vấn đề lý luận cũng như những khía cạnh cơ bản của lễ hội như cấu trúc, nội dung, thời gian và không gian của các lễ hội truyền thống DTTS.

Hiện nay, trong Thư viện của Học viện Dân tộc có một số sách về lễ hội truyền thống như: Ngô Văn Doanh (1998), Lễ hội Rija Nugar của người Chăm, Nxb. Văn hóa Dân tộc; Diệp Trung Bình (2002), Lễ hội cổ truyền các dân tộc Hoa, Sán Dìu ở Việt Nam, Nxb. Văn hóa dân tộc; Ngô Đức Thịnh (2009), Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội; Vi Văn Biên (2009), Một số phong tục và lễ hội truyền thống của vùng người Thái ở Thanh Hóa, Nghệ An, Nxb. Văn hóa dân tộc; Lê Duy Anh (2010), Lễ hội và văn hóa dân gian xứ Quảng, Nxb. Quân đội nhân dân; Dương Tuấn

Nghĩa (2011), Tri thức dân gian và nghi lễ truyền thống trong sản xuất nông nghiệp của người Hà Nhì đen ở thôn Lao Chải, Lào Cai, Nxb. Văn hóa dân tộc... Qua đây, cho thấy tài liệu liên quan đến chủ đề lễ hội truyền thống trong Thư viện Học viện Dân tộc có số lượng chưa nhiều, cần tiếp tục bổ sung về mặt số lượng và tăng cường công tác nghiên cứu về lĩnh vực này tại Học viện Dân tộc.

Trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy tại Học viện Dân tộc lĩnh vực văn hóa học và quản lý văn hóa, trong đó có thành tố lễ hội truyền thống DTTS luôn được cán bộ, giảng viên, học viên thuộc các chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc tại các địa phương quan tâm học tập, nghiên cứu chuyên đề Quản lý văn hóa dân tộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN); Văn hóa dân gian; Quản lý sự kiện... Chương trình bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc của Học viện Dân tộc có đề cập nhiều đến lễ hội truyền thống của cộng đồng các DTTS nước ta. Bởi lễ hội truyền thống là thành tố quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào, bên cạnh đó các giá trị của lễ hội và các thực hành văn hóa tại lễ hội đã biến đổi ít nhiều nên các giá trị lịch sử, giá trị nghệ thuật, không gian thiêng, không gian vật chất... không còn được giữ nguyên như trước mà thay vào đó các lễ hội truyền thống tùy vào không gian cụ thể, hay bối cảnh cụ thể mà có sự kế thừa hoặc phục dựng lại trên các giá trị truyền thống. Do vậy, nghiên cứu lễ hội truyền thống DTTS gắn với phát triển du lịch là một trong những vấn đề cần thiết trong nghiên cứu và quản lý thực tiễn hiện nay tại vùng DTTS&MN.

Hiện nay, Học viện Dân tộc cụ thể là Trung tâm - Thư viện và các khoa chuyên môn thuộc Học viện rất cần các tài liệu về chủ đề lễ hội nói chung và lễ hội truyền thống các DTTS ở nước ta nói riêng, góp phần phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên đặc biệt học viên là cán bộ, công chức, viên chức hiện đang công tác tại vùng DTTS&MN và sinh viên tại Học viện Dân tộc. Vì vậy, việc nghiên cứu lý luận, thực tiễn và bổ sung tri thức, các tài liệu về lễ hội truyền thống là điều cần thiết trong giai đoạn hiện nay của Học viện Dân tộc.

5. Thảo luận

Vấn đề nghiên cứu lễ hội truyền thống dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch phục vụ nghiên cứu, giảng dạy tại Học viện Dân tộc đã trình bày ở trên đã cụ thể hai vấn đề sau:

Thứ nhất, nghiên cứu lễ hội truyền thống DTTS gắn với phát triển du lịch có mối quan hệ hữu cơ, vì có bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống DTTS tốt là tiền đề để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng. Đồng thời, phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả là cơ sở bảo tồn và phát huy lễ hội truyền thống DTTS. Phát triển du lịch là

phương thức hữu hiệu để bảo tồn, phát huy các giá trị lễ hội truyền thống DTTS của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, trong thực tế việc bảo tồn còn gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân của những rào cản chính là nguồn nhân lực trong quá trình vận hành còn cảm tính, thiếu tính chuyên môn và thực tiễn của các bên liên quan.

Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước đã đặc biệt quan tâm đề ra nhiều nhiều cơ chế chính sách về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc ở Việt Nam và đặc biệt chú trọng đến các dân tộc thiểu số. Cụ thể, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Trong dự án 6 của Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đề ra mục tiêu: Khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ văn hóa; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để nâng cao mức thụ hưởng về văn hóa cho đồng bào các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, trong đó đối tượng của Chương trình có nội dung lễ hội truyền thống của đồng bào DTTS. Để cụ thể hóa dự án trên, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022 đã hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch”.

Thứ hai, nghiên cứu lễ hội truyền thống DTTS gắn với phát triển du lịch phục vụ nghiên cứu, giảng dạy tại Học viện Dân tộc là nội dung quan trọng trong công tác bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc dành cho cán bộ, công chức, viên chức hiện đang

công tác tại vùng dân tộc thiểu số và sinh viên đang học tập tại Học viện Dân tộc nhằm nắm bắt được các kiến thức cơ bản cũng như những vấn đề mới cần được nghiên cứu, cập nhật để bổ sung các vấn đề lý luận và thực tiễn về lễ hội truyền thống DTTS, giúp các đối tượng này có kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm trong công tác quản lý và thực thi chính sách dân tộc, chính sách văn hóa được hiệu quả tại các cơ sở.

6. Kết luận

Nghiên cứu lễ hội truyền thống DTTS gắn với phát triển du lịch phục vụ nghiên cứu, giảng dạy tại Học viện Dân tộc là một vấn đề truyền thống nhưng có ý nghĩa, luôn có tính mới và thời sự. Bởi, lễ hội truyền thống là sự tổng hòa của các giá trị lịch sử, nghệ thuật, văn hóa truyền thống và đương đại; lễ hội truyền thống có sự tham gia của đa dạng các bên liên quan từ chủ thể văn hóa (cộng đồng), cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị cung ứng dịch vụ, khách dự lễ hội... Do vậy, lễ hội truyền thống là chủ đề luôn được các học giả, nhà quản lý quan tâm, nghiên cứu trong mọi thời gian, không gian cụ thể.

Vì vậy, cơ chế chính sách của Nhà nước ta về bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội truyền thống DTTS gắn với phát triển du lịch là chủ trương, chính sách đúng đắn và hiệu quả trong bối cảnh hiện nay, khi đời sống của cộng đồng các dân tộc vùng DTTS&MN ngày càng được nâng cao đồng nghĩa với quá trình đô thị hóa, phát triển sẽ làm mai một các giá trị văn hóa truyền thống nói chung và lễ hội truyền thống DTTS nói riêng. Do đó, việc hoạch định và thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, trong đó bảo tồn, phát huy giá trị lễ hội truyền thống DTTS gắn với phát triển du lịch là một hướng đi chiến lược nhằm bảo tồn văn hóa kết hợp phát triển kinh tế - xã hội bền vững, trong đó cần gắn với phát triển du lịch trong bối cảnh hiện nay.

Tài liệu tham khảo

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia. (2022). *Lễ hội*. <https://vi.wikipedia.org/wiki/>.

Chi, A. (2020). 7 lễ hội truyền thống các dân tộc thiểu số được phục dựng. <http://baokiemtoannhanuoc.vn/>.

Cros, H. du, & Lee, Y.-S. F. (2007). *Cultural heritage management in China: Preserving the cities of the Pearl River Delta (Quản lý di sản văn hóa ở Trung Quốc: Bảo tồn các thành phố của đồng bằng sông Châu)*. London: London & New York.

Cục Di sản văn hóa. (2022). Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. <http://dsvh.gov.vn/>.

Garrod, B., & Fyall, A. (2000). Managing heritage tourism (Quản lý du lịch di sản). *Annals of Tourism Research*, 27(3), p.682-708.

Quốc hội. (2017). *Luật Du lịch*. Luật số: 09/2017/QH14, ngày 19/6/2017.

Thịnh, N. Đ. (2011). Lễ hội truyền thống nước ta. <https://www.tapchiconsan.org.vn/>.

NGHIÊN CỨU LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY TẠI HỌC VIỆN DÂN TỘC

Trần Quốc Hùng

Học viện Dân tộc

Email: hungtq@hvd.edu.vn

Nhận bài: 18/8/2022; Phản biện: 29/8/2022; Tác giả sửa: 06/9/2022; Duyệt đăng: 12/9/2022; Phát hành: 30/9/2022

DOI: <https://doi.org/10.54163/0866-773X/729>

Nghiên cứu lễ hội truyền thống dân tộc thiểu số đã được nhiều cơ quan, tổ chức và cá nhân quan tâm nghiên cứu tại các viện nghiên cứu, trường đại học và địa phương... Tuy nhiên, nghiên cứu lễ hội truyền thống dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch phục vụ nghiên cứu, giảng dạy tại Học viện Dân tộc thì đến nay chưa có công trình nào được nghiên cứu. Đây là vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu góp phần bổ sung những tri thức lý luận và thực tiễn về lễ hội truyền thống dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Vấn đề này được coi là thế mạnh và tiềm năng của ngành công tác dân tộc cũng như cơ hội bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống kết hợp với xu hướng phát triển hiện nay nhằm tạo ra những giá trị mới phù hợp với đời sống xã hội đương đại và nắm bắt thời cơ tạo ra sinh kế mới, bền vững đó là phát triển du lịch dựa vào cộng đồng.

Từ khóa: Lễ hội truyền thống; Dân tộc thiểu số; Phát triển du lịch; Giảng dạy; Học viện Dân tộc; Nghiên cứu, giảng dạy.